TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà ông: Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lương Thị Nụ

2. Ông: Hoàng Quang Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Văn San -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Bế Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2024.

* *Đối với bị cáo*: Nông Văn Đ, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001; nơi sinh: Bảo L1, Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Nà M, xã Cốc P, huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; họ tên cha: Nông Văn B, sinh năm: 1976; họ tên mẹ: Hoàng Thị M, sinh năm 1975; anh chị em ruột: Bị cáo có 02 em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án; 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù, theo Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 07/12/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị B, sinh ngày 09/12/1987; nơi cư trú: Khu h, thị trấn Pác M, huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ*: Ông Bế Kim T– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút rạng sáng ngày 03/4/2024, khi đang ngủ tại phòng Lễ tân nhà nghỉ Hồng Hbà Nguyễn Thị B ra khỏi phòng để lên dọn phòng nghỉ của khách mới trả, trong khoảng thời gian từ 05 đến 10 phút. Khi ra khỏi phòng bà B không khóa cửa, khi trở về phòng, bà B thấy hai ngăn kéo tủ tại bàn trong phòng Lễ tân vẫn trong tình trạng đóng, nhưng không kiểm tra ngay có còn khóa hay không. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi có khách đến trả phòng nghỉ bà B thấy ngăn kéo tủ phía bên trên bàn trong phòng Lễ tân bị kéo ra, sau khi kiểm tra các ngăn tủ kéo thì phát hiện đã bị mất một số tài sản gồm: 01 túi xách màu vàng giả da bên trong có số tiền bà B ước tính khoảng 30.000.000 đồng, tại ngăn tủ kéo phía dưới; 01 chiếc ví thổ cẩm màu đen có thêu hoa nhiều màu bên trong có giấy tờ xe máy cùng 01 bằng lái xe máy; 02 thẻ ATM; 01 thẻ căn cước công dân các giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị B; 01 chùm chìa khóa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu tím; số tiền Việt Nam khoảng từ 2.000.000 đồng, đến 3.000.000 đồng, để tại ngăn tủ kéo phía trên, toàn bộ số tài sản trên của bà B. Sau khi sự việc sảy ra bà B đã đến Công an huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng để trình báo toàn bộ sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành lấy lời khai bị hại, người có liên quan và đối tượng nghi vấn. Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả điều tra xác định được đối tượng Nông Văn Đ, sinh năm 2001, trú tại: xóm Nà M, xã Cốc P, huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng là người thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản trên.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn Đ khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 03 năm 2024, Đ trộm cắp 01 xe máy tại huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng. Đ một mình điều khiển xe máy này xuống thị trấn Pác M, huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng và bán xe cho một cửa hàng mua bán xe máy trong thị trấn Pác M được số tiền 8.000.000 đồng, Đ sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân và thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Hồng Hthuộc: Khu 3, thị trấn Pác M, Bảo L2, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 01/4/2024, trong lúc trả tiền phòng Đ quan sát để ý đến việc người thu tiền để tiền tại ngăn kéo tủ tại bàn trong phòng Lễ tân. Sau khi trả phòng Đ đi nhờ xe máy của một người không quen biết đi về thị trấn Bảo L1, huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng. Sáng ngày 02/4/2024, Đ tiếp tục đi nhờ xe máy của một người không quen biết khác đang đi đường để quay trở lại thị trấn Pác M. Do không có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân và mua ma túy. Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong phòng Lễ tân của nhà nghỉ Hồng H.

Rạng sáng ngày 03/4/2024, Đ một mình đi bộ từ đình chợ thuộc Khu h, thị trấn Pác M, Bảo L2 đến nhà nghỉ Hồng H. Khi tới phòng Lễ tân, quan sát trong

phòng qua cửa sổ không thấy có người ở bên trong, Đ tiến tới mở cửa và đi vào trong phòng, lúc này cửa phòng không khóa, trong phòng có một chiếc giường có chăn, gối ở trên giường và một bàn có hai ngăn tủ kéo, Đ vén chăn ra kiểm tra để chắc chắn rằng không có ai ở trong phòng. Kiểm tra xong Đ tiến tới vị trí để bàn trong phòng, bàn này có hai ngăn, một ngăn tủ kéo ngang ở trên và một ngăn tủ kéo mở một bên to hơn ở dưới, cả hai ngăn tủ kéo đều bị khóa, lúc này Đ thấy có 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đang đặt trên mặt bàn, Đ nhanh chóng dùng kéo này cậy ngăn tủ một bên ở dưới, Đ dùng chiếc kéo chọc vào khe hở bên cạnh của ngăn tủ, gần ổ khóa và dùng lực bẩy để cậy cho ngăn tủ bật ra, sau đó lại để chiếc kéo về chỗ cũ. Đ nhìn thấy bên trong tủ có 01 Balô màu đen, nhấc Balô lên thấy 01 túi xách giả da màu vàng ở dưới, Đ nhanh chóng lấy chiếc túi xách ra khỏi ngăn tủ và đi ra khỏi nhà nghỉ về phía đoạn đường bên cạnh bờ Sông G. Khi đi cách xa nhà nghỉ Hồng H vài trăm mét lúc này Đ kiểm tra bên trong túi xách, thấy trong túi có số tiền 2.700.000 đồng, gồm 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, còn lại các tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng, Đ dùng tay lấy số tiền trên cho vào túi quần phía trước bên phải rồi đi dọc đoạn đường cạnh bờ sông về phía chợ Nông sản thuộc Khu h, thị trấn Pác M, Bảo L2 trên đường đi Đ đã ném chiếc túi xách này xuống Sông G. Khoảng 05 đến 07 phút sau, Đ quay lại phòng Lễ tân của nhà nghỉ Hồng H, cửa lúc này vẫn không khóa. Lần này sau khi vào được trong phòng Đ không kiểm tra xem trong phòng có người không mà tiếp tục dùng chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đang đặt trên mặt bàn để cậy ngăn tủ kéo ngang phía bên trên, rồi để chiếc kéo về vị trí cũ. Trong ngăn kéo có 01 chiếc ví thổ cẩm, 01 sấp tiền lẻ, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu tím. Đ cầm chiếc ví, sấp tiền và chiếc điện thoại ra khỏi phòng lễ tân và đi đến đoạn đường cạnh Sông G, Đ kiểm tra ví thì thấy bên trong có một số giấy tờ tùy thân (Giấy tờ xe và một bằng lái xe, căn cước công dân), một chùm chìa khóa và 02 thẻ ATM rồi ném chiếc ví xuống Sông G tại vị trí Đ đã ném chiếc túi xách ở lần trộm cắp tài sản trước đó. Số tiền lẻ Đ đếm được 1.922.000 đồng, với nhiều mệnh giá khác nhau Đ để tại túi quần phía sau bên phải, 01 điện thoại SAMSUNG vào túi quần phía trước bên trái rồi đi đến Chợ bò thuộc Khu h, thị trấn Pác M, Bảo L2 để đợi đến khi sáng. Sáng ngày 03/4/2024, Đ dùng 1.000.000 đồng, trong số tiền trộm cắp được để mua ma túy với một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở Chợ nông sản thuộc Khu h, thị trấn Pác M, Bảo L2 để sử dụng rồi nhờ một người mới quen không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ đưa đến nhà nghỉ Quốc T thuộc Khu h, thị trấn Pác M, Bảo L2 để thuê phòng nghỉ. Khi vào thuê nhà nghỉ, Đ sử dụng tên Nguyễn Bảo K và số điện thoại 0865.851.792 để thuê phòng với bà Long Thị H sinh năm 1990, trú tại Khu h, thị trấn Pác M, Bảo L2, Cao Bằng là Lễ tân của nhà nghỉ Quốc T, mục đích để che giấu thông tin thật của Đ. Vì phải thuê phòng qua đêm Đ gửi trước số tiền 300.000 đồng, nằm trong số tiền trộm cắp được cho nhà

nghỉ. Khi lấy phòng xong Đ lấy tiền ra đếm, còn lại số tiền 3.322.000 đồng, tổng số tiền Đ đã trộm cắp được 4.622.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS, ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bảo L2 kết luận: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, vỏ màu tím, số IMEI sau vò 355870/66/825404/5 điện thoại đã qua sử dụng có trị giá là 3.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành gửi yêu cầu tra cứu trích lục Tiền án, tiền sự đối với Nông Văn Đ kết quả: Đ có 03 Tiền án về tội *Trộm cắp tài sản* theo các Bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 28/02/2019; Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 07/5/2020; Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xác minh bị cáo Đ đã chấp hành xong các hình phạt và đã nộp án phí đầy đủ; ngoài ra, Nông Văn Đ còn bị Công an huyện Bảo L1 xử phạt hành chính về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị, xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị B các tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, vỏ màu tím, số IMEI sau vỏ: 355870/66/825404/5 điện thoại đã qua sử dụng.

- Số tiền: 3.622.000 đồng, hiện nay số tiền này đã chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng tại Kho bạc Nhà nước ngày 27/5/2024.

- Đối với 01 cái kéo, loại kéo cắt giấy, có cán cầm bằng nhựa màu đỏ. Kích thước tổng chiều dài 21 cm; phần kim loại dài 13,5cm, bản rộng nhất phần kim loại là 02cm. Đã qua sử dụng tại phiên toà bị hại không có yêu cầu hoàn trả lại. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo luật định.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị B số tiền: 1.000.000 đồng.

- Đối với 01 ví thổ cẩm (bên trong có giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe và bằng lái xe, căn cước công dân, 01 chùm chìa khóa, 02 thẻ ATM) và chiếc túi xách màu vàng

giả da của Nguyễn Thị B bị mất trộm, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Chung Thị D là chủ nhà nghỉ Quốc T không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 300.000 đồng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

* Án phí: Tại phiên toà bị cáo đã có Đơn xin được miễn án phí. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ:* Ông Bế Kim T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Có Luận cứ bảo vệ gửi đến Hội đồng xét xử với nội dung như sau:

Tôi nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện đã truy tố đối với bị cáo Đ về tội danh và điều luật áp dụng là hợp lý; tuy nhiên, với tư cách là người bào chữa cho bị cáo tôi đề nghị Hội đồng xét xử trong khi nghị án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cho bị cáo Đ được hưởng mức thấp nhất mà Đ diện Viện kiểm sát đã đề nghị, bởi bị cáo còn trẻ và tôi tin đây là bài học sâu sắc nhất mà bị cáo rất cần một cơ hội để được sửa chữa những sai lầm trong quá khứ, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, qua đó cũng đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo Đ là *"người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn"* và thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng miễn toàn bộ án phí Hình sự và án phí Dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 01 giờ 30 phút rạng sáng ngày 03/4/2024, Nông Văn Đ một mình nhanh chóng, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị B với

số tiền 2.700.000 đồng, trong 01 túi xách giả da màu vàng để trong ngăn kéo tủ phía dưới của bàn tại phòng Lễ tân tại nhà nghỉ Hồng H. Sau đó, khoảng 05 đến 07 phút sau, Đ tiếp tục quay lại nhà nghỉ Hồng Hthực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 ví thổ cẩm bên trong có giấy tờ xe cùng một bằng lái xe máy, 01 căn cước công dân và 02 thẻ ATM và một chùm chìa khóa; số tiền 1.922.000 đồng, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màn hình cảm ứng, trị giá 3.000.000 đồng, tại ngăn kéo tủ phía trên của bàn trong phòng Lễ tân nhà nghỉ Hồng H.

Hành vi của bị cáo Đ tuy có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bản thân là người nghiện ma túy, vì muốn có tiền để mua ma tuý sử dụng thỏa mãn cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn Đ có nhân thân xấu, khi còn nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng chỉ theo học đến hết 08/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình, quá trình sinh sống tại địa phương, Đ không chịu khó tăng gia lao động để có được thu nhập cho bản thân và gia đình, lại có nhiều mối quan hệ phức tạp với các đối tượng nghiện ma tuý khác. Do vậy, đã nghiện ma tuý loại ma tuý thường xuyên sử là Heroine. Bị cáo là người có năng lực hành vi, đạt độ tuổi luật định, nhận thức được việc trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, do bản thân nghiện ma tuý, muốn có tiền để mua ma tuý về sử dụng, nên một mình thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân, bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng đưa ra xét xử 03 lần cùng về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh và tu dưỡng rèn luyện bản thân, lại tiếp tục tái phạm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản; do đó, đối với hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cụ thể, trong lần phạm tội gần đây nhất bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 07/12/2021, đến nay bị cáo vẫn chưa được xoá án

tích.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng*: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 và Tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ có nơi cư trú rõ rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu và nghiện ma tuý là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần; do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương ứng đối với hành vi bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra bị hại bà Nguyễn Thị B trình báo trong chiếc túi xách màu vàng giả da bị mất trộm có số tiền khoảng 30.000.000 đồng, nhưng chỉ dựa duy nhất vào lời khai của bị hại và không thu thập được các tài liệu chứng nào khác. Do vậy, không có đủ cơ sở để chứng minh việc bị hại B bị mất trộm số tiền khoảng 30.000.000 đồng, trong túi xách màu vàng giả da. Tại phiên tòa Nguyễn Thị B chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, và trả lại 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, vỏ màu tím, số IMEI sau vỏ: 355870/66/825404/5. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của bị cáo Đ tại phiên tòa nhất trí bồi thường cho bị hại B số tiền là 1.000.000 đồng, thực tế số tiền trên bị cáo đã sử dụng cá nhân hết, chấp hành bản án xong, trở về địa phương sẽ lao động kiếm tiền hoàn trả cho người bị hại.

Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Đ còn khai được thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy tại Khu 5, thị trấn Bảo L1, huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng hiện nay đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L1 tiến hành điều tra và xử lý trong một vụ án khác.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Văn Đ, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng không có điều kiện để mở rộng điều tra, làm rõ. Khi có đủ căn cứ sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Trong vụ án này, người đàn ông được Đ nhờ đưa đến nhà nghỉ (Quốc T) do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L2 không đủ điều kiện để điều tra, làm rõ.

Việc bị cáo Nông Văn Đ đã sử dụng số tiền 300.000 đồng, để thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Quốc T khi nhận tiền thuê phòng bà Long Thị H không biết số tiền này do bị cáo Đ phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L2 không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với tang vật của vụ án, kết luận định giá tài sản.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị B số tiền: 1.000.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu đồng).

- Đối với 01 chiếc ví thổ cẩm (bên trong có giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe và bằng lái xe, căn cước công dân, 01 chùm chìa khóa, 02 thẻ ATM) và chiếc túi xách màu vàng giả da là tài sản của bị hại. Xác nhận, tại phiên toà bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; do vậy, Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét thêm.

- Bà Chung Thị D chủ nhà nghỉ Quốc T không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 300.000 đồng, và không có yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị B:

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, vỏ màu tím, số IMEI sau vỏ: 355870/66/825404/5 điện thoại đã qua sử dụng.

- Số tiền: 3.622.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng). Số tiền này đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng tại Kho bạc Nhà nước ngày 27/5/2024.

- Đối với 01 kéo, loại kéo cắt giấy, có cán cầm bằng nhựa màu đỏ. Kích thước tổng chiều dài 21 cm; phần kim loại dài 13,5cm, bản rộng nhất phần kim loại là 02cm. Đã qua sử dụng, do bị hại không yêu cầu. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo luật định.

[6]. Về án phí: Trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo Nông Văn Đ đã có đơn xin được miễn án phí và nộp tại phiên toà, nội dung trình bày bị cáo là *"Người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn"*. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Do vậy, xét cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 là có căn cứ.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. Các đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên toà đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

Đối với đề nghị của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ người phạm tội sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế, quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Nông Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo Nông Văn Đ 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586 và khoản 1, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị B số tiền: 1.000.000 đồng, (bằng chữ, Một triệu đồng). Xác nhận, tại phiên tòa bị hại B không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo Đ về phần bồi thường trách nhiệm dân sự;

"Trường hợp khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài chính trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự hiện hành, trừ trường hợp có quy định khác".

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu huỷ*: 01 cái kéo, loại kéo cắt giấy, có cắn cầm bằng nhựa màu đỏ. Kích thước tổng chiều dài 21 cm; phần kim loại dài 13,5 cm, bản rộng nhất phần kim loại là 02 cm, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị B:*

+ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy, vỏ màu tím, số IMEI sau vỏ: 355870/66/825404/5 điện thoại đã qua sử dụng hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng.

+ Số tiền: 3.622.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn

đồng) số tiền này đã chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L2, tỉnh Cao Bằng tại Kho bạc Nhà nước ngày 27/5/2024.

(Xác nhận tình trạng vật chứng, tài sản hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L2 tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vặt chứng số 41 ngày 24/6/2024).

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Bị cáo Nông Văn Đ được miễn toàn bộ án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo Đ,
- Người bị hại,
- TAND tỉnh Cao Bằng,
- VKSND huyện, tỉnh,
- Công an huyện; Trại giam,
- UBND xã Cốc P,
- CC. THADS huyện; Sở Tư pháp,
- Lưu hồ sơ vụ,
- Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nông Đức Thọ